

Số: 31/2023/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn xin nộp tạm ứng án phí, án phí, ngày 31 tháng 03 năm 2023.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Ngọc T , sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh T.

- *Bị đơn:* Bà Kiều Lê Thị Thu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 70B đường Hải Thượng Lãn Ông, khu phố 7, phường Tấn Tài, thành phố P , tỉnh Ninh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kiều Lê Thị Thu T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Khoa số tiền còn nợ gốc là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Ông Hà Ngọc T không yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày bà Kiều Lê Thị Thu T chậm trả nợ đến nay.

- *Bị đơn:* Bà Kiều Lê Thị Thu T xác nhận còn nợ tiền vay và đồng ý trả cho ông Hà Ngọc T số tiền là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Bà Kiều Lê Thị Thu T xin không phải trả lãi suất kể từ ngày bà Thảo chậm trả nợ đến nay.

- *Về án phí DSST:*

+ Bà Kiều Lê Thị Thu T đồng ý nộp 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Hà Ngọc T không phải chịu án phí DSST.

*“ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 ”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP.P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Từ Công Từ Rượu**